

Long Khánh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Phan Thị Xuân T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu phố P, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh G, chị T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2013 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2013.

Quá trình chung sống không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành, nay anh G, chị T thống nhất ly hôn nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh G, chị T thỏa thuận giao các cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày: 13/12/2014; Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 29/10/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo việc phát triển mọi mặt cho các cháu nên chấp nhận. Tạm thời chị T không yêu cầu nên anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh G, chị T khai không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh G, chị T khai không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh G, chị T chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng G và chị Phan Thị Xuân T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày: 13/12/2014; Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 29/10/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Khi cần thiết, anh G, chị T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh G, chị T mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng anh G, chị T đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0006372 ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L được chuyển thành lệ phí; anh G, chị T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPLK;
- THADS TPLK;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Hải